

SỐ 2110

LUẬN BIỆN CHÁNH

Thời tiền Đường, Sa-môn Thích Pháp Lâm soạn thuật.

LỜI TỰA

Đông cung học sĩ Trần Tử Lương soạn.

Thường nghe, Tuyên Ni vào mộng, Lý của mười dực khắc rõ; Bá Dương ra cửa, nghĩa của hai thiên hiển bày. Hoặc móc sâu buộc tượng, hoặc tham cứu xa vời, nơi danh ngôn chẳng tuyên bày, chỗ âm dương không lường biết, như có thể mở rộng đất trời, cùng khắp quỷ thần. Đạo không đơm thắm nói Đại thiên, lời chưa vượt khỏi trong Hoàn vực. Hướng gì pháp thân viên tịch, diệu vượt hẳn hữu vô, chỉ Lý ngưng huyền, dấu vết sạch nơi chân tục, thể tuyệt ba tướng, lụy hết bảy đời, không tâm tức là tâm, chẳng phải sắc là sắc. Không tâm tức là tâm nên hay tâm tâm ấy vậy; chẳng phải sắc là sắc nên hay sắc sắc ấy vậy. Rắn dây từ đó lắng không, hình danh do đó đều tĩnh vắng, ở ngoài lưới nên đâu có thể nói ư? Như Tây Bá buộc dẫn bèn hiển bày tinh vi, con lớn nhà tầm rớt cùng thành chí trước. Nên Dịch nói: “Người xưa tại Dịch”. Đó hẳn là có ưu lo ư? Luận bàn đó mà phát khởi có nguyên do vậy.

Pháp sư vốn dòng họ Trần, là cháu chất của Thái Khâu Trưởng Trọng Cung ở thời nhà Hán. Tổ tiên xa xưa làm quan nhiều nơi, dần chuyển dời đến Giang tả. Gần đây nhân chuyển dời cư ngụ, lại đến ở Tương châu. Ở thời nhà Tùy, Pháp sư vào Quan nội theo thầy xin thọ học. Ngọc đời kinh tụ, ánh ngợi sáng càng rõ bày; Quế đổi rừng sâu, gió thoảng hương càng xa. Pháp sư ứng tốt lành của chân nhân, bảm xinh đẹp của xiêm vàng. Trong thông rành Tam tạng, ngoài suốt

gồm chín phái triết học. Đã khéo duyên tình lại rất hay thể vật. Thiên chương uyển lệ, Lý thấu đạt văn hoa, tỏa phát văn gấm lụa, vút bay hơi khí vượt mây, vàng ngọc ban cổ chưa thể đồng năm, sông biển Phan lục sao Kham phương giá. Đến như học của Trang sinh Mặc sinh, thư của Hoàng tử Lão tử, văn của Tam thanh Tam động, Lục của Cửu phủ Cửu tiên, Bí mật của Đấng Chân Ẩn Quyết, Lễ nghi của Linh bảo độ mạng, thảy đều nuốt đến trong lòng ngực, nói như chỉ ngón tay. Hơn nữa, trước đây pháp sư đã tập học Trung Quán, thêm một thời gian tích chứa Pháp Hoa, đã có Văn Trì, lại chuyên trước thuật. Vận ý tư ra ngoài cấp dẫn không nhọc mệt, Biện Trung Quán thì Long Thọ có thể mong, luận về tự nhiên thì Lão Trang chẳng xa.

Từ đó, bốn phương chen đạp như về vườn của Trưởng giả, bảy báu lan rộng tợ đến chợ Hoa âm. Nên đem sở học sánh bằng Sa-môn Đạo An, Tuệ Viễn, tài trí vượt quá Sa-môn Tăng Triệu, Đạo Sinh. Thật là bậc khai sĩ rường cột, là tường vách thành trì của giáo pháp ấy vậy.

Nhân có Đạo sĩ Lý Trọng Khanh, Lưu Tấn Hỷ v.v... đều làm văn từ ngu dốt phỉ báng chánh pháp, khiến những vị nhân sĩ ở thế tục hoặc phát sinh tà tín. Pháp sư xót thương sự mờ tối ấy, lo sợ sẽ rơi lạc vào địa ngục, bèn phát tâm đại bi mà chế tác luận này. Có thể gọi là cổ xúy biển pháp đây, lay động ngọn ngôn từ kia. Bền nhọn của Bích Khê đua tranh rong ruổi, tài giỏi của Hoàng Mã giành vượt kém hèn, không gì chẳng như lá rơi búa gãy, mây tan mốc cuộn, tướng trạng như lò lớn thiêu đốt mảy lông, tợ lửa dữ nung bằng mỏng nhẹ. Các hàng Phụ thắng khi ấy có thể thấy, tạm quy hướng đến từ định đã phá quân ma, nương nhờ phẫn phát da tuệ diệt giặc ngu. Ánh sáng Phật nhật từ đó lại ngời tỏa, mây pháp lại rộng giăng.

Nhưng Pháp sư còn có trước thuật các thứ thi phú khải tụng, bi lụy chương biểu, giáo pháp Đại thừa, và luận phá tà v.v... có hơn ba mươi quyển, hiện lưu truyền ở trong đời.

Riêng luận này có tám quyển, mười hai chương, cả thảy hơn hai trăm trang giấy, nghiên cùng nguồn giáo của Thích Lão, thấu suốt danh lý của Phẩm Tảo, sửa chỉnh trước thuật đã nhiều năm mà chưa lưu bố. Xưa trước, Tần Hiếu Công nghe nói Đế mà ngủ say, đến khi nghe Đàm Bá mới dậy. Dương Xuân Hòa hiếm ít rất đáng buồn than. Chỉ vì điều thuật nói của Pháp sư trong ngoài đều gồm cả, chỉ ngại sợ hàng hậu sinh khéo giỏi việc cuối cùng có chỗ chưa rõ hiểu. Đệ tử là Trần Tử Lương vốn ở Thái Nguyên, gần đây tỏ bày đánh lễ, nương theo mà thưa hỏi bến bờ, đốt sáng trần mắt như minh nguyệt vào trong cõi lòng, tỉnh

lắng mà ứng có tợ châu báu sáng lóa vật, đã tỏ ngộ như huyễn ở đường thông, bèn chấm dứt vân du trăm thành. Từ đó mở tỏ điều chưa từng nghe, tạm vì chú thích dẫn giải, ngõ hầu những người đồng hay khéo ở tương lai may mắn được rốt cùng ấy vậy!

MỤC LỤC

(* người dịch tự đặt danh)

- Chương thứ nhất: Tam giáo Trị Đạo.
 - Chương thứ hai: Mười đời kính phụng Phật.
 - Chương thứ ba: Sự trước sau của Phật giáo và Đạo giáo
 - Chương thứ tư: Thầy trò của Thích môn và Lý Tử.
 - Chương thứ năm: Mười Dụ
 - Chương thứ sáu: Chín Châm.
 - Chương thứ bảy: Hơi khí là gốc của đạo.
 - Chương thứ tám: Quả báo tương giao của kính tin và hủy báng.
 - Chương thứ chín: Văn vẻ trong các sách.
 - Chương thứ mười: Ra khỏi sự sai lầm đối ngộ của Đạo.
 - Chương mười một: Các đời tương thừa tiếp nối.
 - Chương mười hai: Quy tâm có nơi chốn.
-

LUẬN BIỆN CHÁNH

Đời Đường, Sa Môn Thích Pháp Lâm soạn

QUYỂN 1

CHƯƠNG THỨ NHẤT: TAM GIÁO TRỊ ĐẠO

Có công tử Thượng Tường hỏi người thông rành cổ học rằng: Thâm nghe khí tượng biến thông chẳng thể vượt quá âm dương; biên vực bao la cũng chẳng thể vượt quá đất trời. Xét tìm, phạm khi ngũ vận chưa thành hình thì vốn không người vật. (Dịch Câu Mạng Quyết nói: Trước lúc trời đất chưa phân, có Thái dịch, Thái sơ, Thái thủy, Thái tố, Thái cực, tức là ngũ vận. Khí tượng chưa thành hình, gọi đó là Thái dịch. Nguyên khí mới nảy mầm gọi đó là Thái sơ. Đầu mối của khí hình gọi đó là Thái thủy. Hình biến có chất gọi đó là Thái tố. Chất hình đã đầy đủ gọi đó là Thái cực. Chuyển biến năm khí nên xưng là ngũ vận. Nói khí hình chất đầy đủ mà chưa phân ly đều là tên gọi của Thái dịch, bấy giờ rỗng không, chưa có người và vật vậy). Tam tài đã lập mới xếp đặt tôn ty (Cần Tạc Độ nói: “Thái cực, Thái tố, Thái thủy tên gọi tuy khác nhưng Lý đồng nhất”. Dịch Vĩ Thông Quái nói: “Thái cực là sinh Lưỡng nghi. Nói khí trong lành nhẹ bay lên là trời, khí uế bản nặng chìm xuống là đất, thân con người dự tham vào, gọi đó là Tam tài”. Dịch Tự Quái nói: “Có trời đất muôn vật, sau đó lập vua tôi, chế định lễ cha con, lớn nhỏ, chồng vợ, tôn ty cao thấp khác biệt ấy vậy). Hóa của tự nhiên đã dấy khởi, phong của vô vi đã trùm khắp”. (Hà Đồ Quát Địa Tượng nói: “Trời đất mới lập, có dòng họ Thiên Hoàng, đạm bạc tự nhiên, cùng Thái cực đồng đạo, thân đeo chín cánh làm vua Mộc Đức, không có thi vi tạo tác, chỉ tự nhiên mà hóa”. Khai Sơn Đồ nói: “Địa Hoàng dấy khởi ở núi Long môn Hùng Nhĩ, làm vua Hỏa Đức”. Mạng Lịch Tự nói: “Nhân Hoàng giá sáu cánh cưỡi xe mây ra cửa cốc, phân chín châu làm lớn thiên hạ, anh em gồm có chín người, ý cứ thế đất của núi sông mà chia làm chín vực, mỗi người ở một châu”. Đế Hệ Phả nói: “Thiên Hoàng trị vì mỗi vị mười tám ngàn (18.000) năm, Địa Hoàng có

một trăm năm mươi đời trị vì thiên hạ với thời gian năm mươi bốn ngàn năm (54.000). Tiếp đến là dòng họ Ngũ Long, Hoàng Bá, Hoàng Thân, Hoàng Thúc, Hoàng Quý, Hoàng Thiếu, anh em có năm người đều cưỡi rồng lên xuống. Có một trăm tám mươi đời trị vì thiên hạ với thời gian chín triệu hai trăm bảy mươi ba ngàn sáu trăm (9.273.600) năm, tức là năm vị Thần Linh, Oai, Ngưỡng, v.v... ấy vậy. Tiếp đến là dòng họ Thần Nông, cưỡi sáu con rồng nhẹ qua bốn biển, lạnh nóng quân bình để trải cho nhân dân, thông khắp gió mưa. Có mười đời, mỗi đời trị vì chín trăm năm. Tiếp đến có bốn dòng họ, tiếp đến có một đời chẳng trọn, tiếp đến có bảy mươi hai dòng họ, tiếp đến có ba dòng họ, hoặc cưỡi dê bay nai bay, mới đầu dạy dân ở nơi hang hóc, ăn thịt chim thú, mặc áo lông da. Tiếp đến có dòng họ Sào, giá rồng lân, cưỡi phụng hổ, dựng cây gỗ làm ổ, dạy dân ở đó để ẩn lành chim thú làm hại. Tiếp đến có dòng họ Toại nhân, dạy dân dùi cọ ra lửa, biến đổi thức ăn sống thành chín, để thoát khỏi loại tanh nồng, nung đúc làm mũi nhọn bằng kim khí, và dân chúng dần vui thích. Như vậy, trải qua sáu giềng mối, có chín mươi ba thời đại, một ngàn hai trăm tám mươi chín (1.289) đời, với thời gian mười triệu một trăm lẻ một ngàn tám trăm bốn mươi (10.101.840) năm. Từ thời hóa xuống, đều xưng gọi là Tam hoàng”). Tiếp đến là Thánh thân rắn đầu trâu (Lục Nghệ luận nói: Thái Hạo Đế, Bào Hy giáo hóa gió, thân rắn đầu người có Thánh Đức. Toại Nhân ẩn mất, Hy Hoàng xuất sinh, đời đó có năm mươi chín dòng họ. Hy Hoàng mới tuần tự chế tác pháp độ, đều làm vua Mộc Đức, chế lễ giá thú, thọ nhận Long đồ, lấy rồng ghi quan, nên gọi là Long sư, ở ngôi với thời gian mười một ngàn không trăm mười hai (11.012) năm. Diêm Đế Thần Nông dòng họ Khương, thân người đầu trâu có lửa tốt lành, tức làm vua Hỏa Đức, có bảy đời, cả thảy năm trăm năm). Hoàng Châu Hành Nhật Giác (Lục Nghệ luận nói: “Hiển Viên dòng họ Công Tôn hai mươi lăm tháng mới sinh, có tướng Châu Hành Nhật Giác, làm vua Thổ Đức trong thiên hạ, lấy Kiến dẫn làm đầu năm, sinh hai mươi lăm người con, có mười hai dòng họ, có mười ba đời, trị vì với thời gian một ngàn không trăm bảy mươi hai (1.072) năm. Nhân nằm mộng thấy thọ nhận Đế Lục, bèn cùng Thiên Lão đi tuần sông mà nhận thọ đó, được sách Hà Đồ, học ở Tiểu đồng chấn ngựa, kính bái Quảng Thành Trượng Nhân ở núi Không đồng”. Đế Vương Thế Kỷ nói: “Đời của Tam Hoàng có thời gian hai mươi ngàn hai trăm chín mươi bảy (20.297) năm), mới bắt đầu họa vẽ Bát Quái và Trọng Bát Thuần (Hà Đồ Quát Địa Tượng nói: Dòng họ Mật Hy ngựa trông hình tượng trên trời, cúi xét các pháp dưới đất, mới

họa vẽ Bát Quái, dùng đúc Thần thông mà sáng rõ đó. Dòng họ Thần Nông trọng Bát Quái làm sáu mươi bốn vậy). Thiết bày Vân Quan và trình bày Điều Kỳ (Lục Nghệ luận nói: Hiên Hoàng có điềm lành cảnh vân, dùng Quan vân kỷ, Thiếu Hạo Đế có điềm lành chim phụng, nên lấy chim (điều) làm tên Quan vậy) dạy săn bắn chài lưới để giúp tục, làm cày bừa để giúp dân (Lục Nghệ luận nói: Dòng họ Mật Hy làm màn lưới để săn bắn chài vớt, lấy muôn sinh để nung đủ no bếp bưng nên gọi là dòng họ Bào Hy. Thần Nông chặt cây làm cày, vót cây làm dầm, mới dạy thiên hạ gieo trồng ngũ cốc, nên gọi là dòng họ Thần Nông). Lập chợ (do Thần Nông kiến lập), đúc vật dụng trâu mang ngựa cưỡi, tạo cung thất, ban bày áo xiêm, làm cối chày, đặt thuyền chèo, phỏng theo dấu vết chân chim mà tạo văn tự, nhân hóa thông mà chế lễ nhạc (đều ở thời Hoàng đế vậy. Lục Nghệ luận nói: Hoàng đế có bảy người Quan phụ giúp: Thương Hiệt tạo chữ viết, Đại Nạo tạo giáp tỳ, Lê Thư tạo toán số, Dung Thành tạo lịch ngày, Kỳ Bá tạo phương thuốc, Quỷ Thân Khu tạo Chiêm hầu, Hề Trọng tạo xe, làm luật cai quản, thiết bày quét dọn lập đàn lễ). Kịp đến Quân dực thiện truyền Thánh, Hậu nhân thanh Thánh minh, cử chức Bát nguyên Bát khảo (Thuấn nhiếp chính cử dòng họ Cao Dương, dòng họ Cao Tân, mỗi mỗi có tám tài tử để đảm nhận trông coi Ty mục), đặt quan Hy Hòa, Hy Trọng (dòng họ Hy dòng họ Hòa, là quan trông coi nhật nguyệt bốn mùa ở thời Nghiêu), gieo trồng trăm thửa lúa thóc để chuyên cần làm nông (Hậu Lăng gieo trồng trăm thửa lúa thóc), bày Ngũ giáo để làm khuôn phép mọi vật. Thỏa xứng cung khắc nhượng, ngô hầu tích chứa ngậm sáng, hợp hòa muôn nước, bình an trăm họ, lưu chuyển tứ hung đến tứ duệ, ẩn trốn tam miếu ở Tam Ngụy (Hỗn độn Đào Ngột cùng Kỳ Thao Thiết là tứ hung. Nghiêu lưu chuyển đến ở ngoài bốn nước, có dòng họ Miêu phản, Thuấn phóng thả đến ở núi Tam Ngụy), điều luật là để thỏa sướng bát phong, xét toàn cơ để ngang bằng thất chính, Hạ Võ dẫn dắt Cửu Hà (Đại phụ trị thủy, bình lắng núi sông ở chín châu, thọ nhận Hồng Phạm ở Hà thần, được địa lý ở Động phủ, chín châu hiến cống đồng để đúc chín đánh. Lấy tám nhà làm lân, ba lân làm minh, ba minh làm lý) cưỡi chở bốn xe (đi tìm đất liền cưỡi xe, đi nước cưỡi thuyền, đi nơi bùn sình cưỡi khiêu, đi núi cưỡi kiệu), nhậm đất làm cống, thông núi đặt để sông ngòi. Ân Vương chém tội điếu dân (có cá vàng chim đen nhóm tập nơi đàn, hóa làm ngọc đen, mới đánh kiệt, sắc màu thì chuộng đen trắng. Dời chín đánh đến Hào, lấy trăm Hộ làm Lý). Lắng dứt Bạo loạn, mở lưới cắt tóc, vớt đắm chìm, cứu thiêu đốt, bèn dẫn đến đông đúc lớn

khấp, lăm nhiều tài sĩ, đóng bít đức liếc nhìn lân chỉ (Quy Lịch Phi mang thai, mộng thấy người to lớn cảm rồi sinh ra Văn Vương. Chị Phi Hậu của Văn Vương sinh ra Võ Vương, phát khởi lấy tháng Kiến Tý làm đầu năm, chuộng sắc đỏ. Lấy năm nhà làm lân. Trong kinh kỳ có Tỷ Lữ tộc đảng Châu Hương. Chu Công ở nhiếp, tội nhân đó bị, mùa thu có biến đổi sấm gió, chặt cây rạ lúa, mở sách kim đằng, bèn nghinh đón Chu Công, bói chiêm vườn nhà ở Lạc kinh, đo đất định đảnh, chế tác lễ nhạc, chết ở nơi Phong, chôn ở nơi tất, đóng bít đức liếc nhìn Vương Hậu. Lân chỉ dấy khởi dòng tộc của Nhân nhân). Phong của Chu Nam Triệu Nam (nói phong hóa của Chu Thiệu từ Bắc mà đến Nam vậy) xếp bày nghi của ngũ hành lục chánh (Mộc, kim, thủy, hỏa, thổ là ngũ hành. Dự thấy việc sắp đến, tiến cử người hiền thiện, cung hòa chuyên cần không rơi lạc. Xét rõ pháp luật, từ Lộc Nhường ban tặng, Quân vương sai thất thì can gián. Đó là Lục Chánh vậy), ban bố pháp chín ruộng bốn giếng (ba ngang bằng là chín thửa ruộng, ba phòng ốc là bốn giếng), thiết bày lễ phục tích (xếp đặt năm nghi phục, chế định lễ chín tích), mở rộng tiết cách xa, (thông cả mười thành ra cách xa một chuyên chỗ) vì đời làm khuôn phép vì vật làm mẫu mực, xa vời cách biệt năm tháng chuyển đời Tam cổ, rộng thoáng thời gian trải qua trăm vua. Chỗ Thánh đức lan tới, nơi thần hóa đượm nhuần, sâu rộng hang phụng, khi hầu thâu quý báu, nhật vức lân châu chiêm phong khoản tái sương mốc suối tỏa bày mùi vị trân quý, cỏ cây biến đổi hình thái đẹp xinh, cầm yến thân cá phô bày giống chim, chân sói đuôi trâu rõ ràng ở giống thú. Chỉ có đức cảm động trời, tốt lành trưng bày thỏa nhóm. Đầu óc khiến đẹp xinh rõ ràng thay! Tay chân xếp bày ca tốt lành thay! Chu bói trọn đời, ân xứng nhiều thế hệ. Ấy là đạo vậy.

Nhân luân bẩm nhận mà lợi kiến, mọi vật nhờ đó mà có sinh, nước nhà nhờ đó mà không việc gì khác, vua tôi nhờ đó mà chính sách bình trị, đức dạy thiên hạ, cảm hóa khắp Hoa Di. Đạo quý năm trời, Ân thân trăm họ, lập công lập sự, đáng lớn đang lâu dài, thời gian ý nghĩa hoàn bị, ở đời sử dụng đầy đủ vậy. Đến như phương thuật Thần tiên của Lý Lão, ý chuyên bay hóa; Phạm bản của Thích-ca, mong tự nhập Niết-bàn. Giả sử Thế ở trong Thái Thanh, Thần văn du nói cảnh Thường lạc, Quý luyện hình để Bất tử, cầu tịch chiếu để thấu đạt vô sinh, dựng ngụ ngôn của chim bằng chim yến, bày hư thuyết ở quá khứ và tương lai, nào khác gì Trâu Diễn đàm nói trời trọn kết quy trông nhìn cỏ rậm, Ngô Khâu biện giải mộng, nhọc rong hoa từ.

Nay, Đại Đường đang ngự trị Hoàn cực, Thánh hoàng duỗi ban

chấp tay, chuộng hiền chuộng già, quý đức quý nhân, trở lại giáo hóa lẽ chánh, phong đã thuần thực quạt rộng, theo lý nên san bớt phiền nhiễu, chọn lấy đơn giản, bỏ nguy quy hướng về chân. Kẻ phàm phu tôi cho rằng, Phật giáo và Đạo giáo không cấp thiết ở chính trị, từ lâu muốn tấu trình, xin thử luận bàn đó, chẳng lường được điều nghị, xin tỏ bày điểm chưa hiểu. Ông biết nhiều điều về xưa trước, nghiên cứu sâu xa nguồn học, hiển bày ngấm ẩn có thể được chẳng, mong được rõ ràng cột yếu ấy?

Khi ấy, người thông bác cổ học kia nghiêm cẩn nét mặt ngồi yên giây lâu mới bảo rằng: Lạ thay điều tôi được nghe vậy! Xin luận bàn: Nhìn muôn tượng trên trời thì thấy phần thứ đệ của nhật nguyệt năm vì sao, trông muôn tượng dưới đất thì biết nơi kết quy của trăm sông bốn rạch. Trông dấu vết của xưa nay, trên hình Thái cực trước của Hỗn Nguyên tức thấy những việc chưa nảy mầm ở tương lai, mỗi một mảy lông không nghi ngại, mới gọi là Trí vậy. Ông đã rõ biết mà cố ý hỏi. Tôi cũng xin thuật bày mà lược nói.

Xét về dạy răn trong Lục thư của Chu Khổng thì lấy trung hiếu làm giếng mối. Yếu chỉ trong hai thiên của Lão Tử thì lấy đạo đức làm mở đầu, kinh văn trong Tam Tạng của Cù-đàm thì lấy từ bi làm gốc. Sự tích có khác nhưng lý số không khác, đều là tận mỹ tận thiện, đáng tôn sùng đáng kính mộ. Do đó, đàm nói các huyền diệu nên lấy tâm rộng, mở thiện quyền nên dùng cấp dẫn. Xưa trước, tôi từng thấy gặp một tiên sinh viễn du và cũng được nghe đó, nói thông mới luận, thuật đủ cả Tam giáo, trình bày cả chín phái triết học. Tiên sinh ẩn dật nơi núi rừng, chẳng biết họ tên là gì, dung nghi nhàn nhã, tiến thối đều khả quan, nói cười ôn hòa, động chỉ có nghi tắc. Tuy nói năng có văn vẻ mà chí ý không khen chê, ăn dùng tòng thái, chẳng lường biết tuổi tác bao nhiêu, gá nghỉ giữa ráng mây, nào ai rõ đời đó. Đến như gốc ngọn của Tam cổ sáng rõ như trong gương, cành nhánh của trăm dân rõ ràng tợ giữa lòng bàn tay. Thấu cùng lệnh điển của Chu Khổng, suốt rành khuôn phép của Phật đạo. Xét chỗ nghĩ nhớ của tiên sinh hẳn ở tiêu dao bằng vật, xem điều mển chuộng, kết quy ở bình đẳng tánh không.

Tiên sinh ngoài sự yên lặng tĩnh mặc, ngoáy nhìn và bảo với kẻ tới rằng: Ở đời, những người không thấu đạt phần nhiều hay cùng với phải quấy. Lấy điều phải nơi phải ấy mà quấy chỗ chẳng phải ấy, chẳng quấy chỗ quấy ấy mà quấy chỗ chẳng quấy. Đó tức phải chỗ quấy ấy mà quấy chỗ phải kia vậy. Phàm luận bàn về giáo nghĩa của Nho, ý ở tại gia lý trị, lớn nhỏ thuận theo thứ tự, ở trên chẳng kiêu, ở dưới chẳng

loạn, Thần tử dốc hết trung hiếu, tứ thiết trải hết tâm hỷ hoan. Lớn thì phối trời cúng tế vua, tôn thân hưởng Tổ, muốn khiến đất trời rõ xét, quỷ thần xen hiển linh, tai hại chẳng nổi, họa hoạn chẳng gây; nhỏ thì nhuận lợi theo thời, nghiêm cẩn tự thân tiết dụng thi chính trong khuê môn, ban ân cho kẻ thuộc hạ, đều kính phụng việc ấy, mỗi tự được điều thích nghi đó vậy. Về giáo nghĩa của đạo, nói nguyên nhân sinh của muôn vật. Nguyên nhân thành của chí công, ắt sinh không hình tượng do ở không danh, nhưng mà không hình không danh là tông của muôn vật. Thuật đạo thì làm thủy làm mẫu, Đàm giáo thì có yêu có diệu. Do đó, nguyên thủy chấp tay im lặng nơi kim đài, Thái thượng rủ áo ở địa tía, sai hai trẻ để dẫn tục, bảo năm già để vạch mưu, giã trải thuyết tối mà tỏ sáng, bao gồm một mà trình thuần, lẳng phách ở nơi Đại La, nép ngưỡng nơi Thái Thanh. Sau đó thiết bày hóa vô vi, thực hành giáo không lời, trải văn sân vàng phủ tía, trao lục bằng vàng dây bạc, diệu của Huyền sương giáng tuyết, kỳ của Ngọc dịch vân anh, hoa của chín mây kiếng sáng, thể của tám luyện thần đan, đủ để trở lại tuổi trẻ ở thân già, đủ để bay giá trường sinh. Vân du lãng uyển mà quên trở về, tắm gội nơi Hàm trì mà chẳng trở lại, chột mặc áo hạt nơi cửa cung, hoặc khống cưỡi hạc ở Bồng lai, tĩnh lự ở đầu cô tạ tư vi ở trên không đồng, cùng đất trời mà lâu xa; chung âm dương mà tối sáng.

Giáo nghĩa của Phật lớn thay! Ngục lồng hoa tạng, vượt ra ngoài lọng tròn chín lớp, chiếu sáng vân đài, nuốt ngoài chất vương tám duy, chẳng phải sắc diệu sắc, lưu tỏa sáng soi trước Hồn nguyên, phân thân hóa thân, liệt bày ảnh mới đầu của Thái Hư. Nên dùng bằng bạc mà tạo âm dương, dùng lò búa để thành đất trời, tượng của đại tượng ngâm dương ở bốn tượng, tải của cương tài, thông vận ở năm tài, ngọc hành vận chuyển xa tít, chẳng lường cơ ấy thế nào, hợp bích huyền mệnh mộng, ai rõ được hóa đó. Chẳng tỏ rõ chẳng mờ tối, chỉ nhỏ nhiệm chỉ rành rành, gồm tất cả linh phủ của các Thánh, đến với hội mừng của quần sinh. Từ đó, ra khỏi nhà lửa mà ngồi ba xe, vào sông ái mà khua tám mái chèo, hiện việc hiếm có, đâu riêng nơi vườn cây yêm-la giảng nói chẳng thể nghĩ bàn, chẳng phải chỉ ở nước Ma-già-đà, các thứ phương tiện, mỗi mỗi đều là từ bi, phá lồng chậu sinh tử, cứu tế đến bờ kia của Niết-bàn. Không gì chẳng là ý châu vọt sáng, được trí ánh ngời, nhận cả trăm sông, khơi ở đất của bể Đông, giếng mối muôn tượng, vượt ở trời của Bắc cực, sao cùng cao thấp đồng nghiêng, Nho Mặc giao tranh? Thật hẳn suy đó ở gần chân, trở lại đó ở nguồn huyền. Nguồn huyền ấy thì cảnh trí đều mất, gần chân ấy thì quyền thật hết cả, lớn

tuyên bày yếu chỉ cứu cánh, khắp chuyển vận sức thần thông. Tim hiểu thiện xảo, ngợi ca hòa đến tận cùng, đào luyện căn công mang đội, tạo hóa không còn có phương thức. Thường ngày sử dụng chẳng thể phỏng lường, đủ để bao trùm bốn đại, vượt hẳn ba cảnh, ông nên viết vào vải áo để tự xem xét vậy.

Công tử nói: Đẹp xinh thì đẹp xinh vậy, nhưng nghi ngờ vẫn là nghi ngờ đó. Phàm có thể giúp đỡ Xã tắc không gì qua lòng trung, kính dưỡng chí thân, không gì hơn phụng hiếu, kính đất trời chẳng gì qua tu vấn, định họa loạn không gì hơn giảng võ. An ổn trên dưới, không gì qua hoàng hóa lễ; đổi đời phong tục, chẳng gì hơn tập nhạc. Đó hẳn là yếu huấn của Hoàng vương, cũng là phương thức lớn trị đạo. Tuy nói từ bi của Ma-kiệt, luận giải đạo đức của Lệ Hương chưa là cấp thiết để cứu đời còn là ngôn từ giãi trải Nhạn gỗ. Chẳng chỉ kẻ tổ nhỏ chưa khước bỏ, ước kẻ trí ngu cũng đồng chối từ vậy.

Người thông bác bảo: Nói vụng về mà thực hành thông mãi là chỗ ngợi ca của quân tử, không vì chính mình ít nghe mà tha thiết lấy, hưởng gì là điển luận! Ông không nghe Lỗ Hâu răn bảo ư? Không lắng lời, không nhiều việc. Vì lắng lời thì nhiều hại, lắng việc thì nhiều họa. Như phụng thờ tôn thân vâng theo Vương chủ nên lấy trung hiếu làm đầu, xa hại toàn thân thì lấy đạo đức làm trước hết, lợi sinh cứu khổ thì lấy từ bi làm nguồn bao quát. Phụng hiếu hoài trung có thể để bảo toàn nhà nước, cứu giúp muôn loài thì ân ngang bằng cả sáu thú, lan tỏa thân danh chỉ vinh hạnh trùm một nhà, bảo toàn nước nhà mới công gồm cả chín hợp. Nên trung hiếu là giáo nghĩa dạy răn ở thế tục, đạo đức là thuật để nghiêm trì thân, từ bi là hạnh chở che nuôi dưỡng mọi vật. Cũng như trời có ba thứ sáng, đánh có ba chân, mỗi xứng với đức và đều hiển bày công năng, tuân theo mà kính phụng đó, có thể thấu đạt tốt lành chỗ nghe vậy.

Công tử nói: Nghệ Văn Chí ở thời Tiền Hán nói: Toàn thể gia bảo trong nước nhà thì gồm có chín dòng:

- Một là dòng Nho, nghĩa là thuận âm dương, trình bày giáo hóa, thuật nên chính sách của Đường Ngu, tuyên truyền đạo của Trọng Ni.

- Hai là dòng Đạo, nghĩa là giữ mềm yếu, tự nhún nhường, trình bày đức bái nhường của Nghiêu Thuấn, làm sáng tỏ thuật xoay mặt phương Nam làm chính sách, vâng phụng khiêm nhường của Dịch mà khiêm nhường vậy.

- Ba là dòng Âm dương, nghĩa là thuận trời trái qua mọi ảnh tượng, nhân thời của dân vậy.

- Bốn là dòng Pháp, nghĩa là rõ sắc pháp thường để giúp lễ chế.
 - Năm là dòng Danh, nghĩa là chánh danh xếp bày vị, lời thuận việc thành.

- Sáu là dòng Mặc, nghĩa là trong sạch Tông miếu, cúng tế dưỡng già, thi ban ân huệ.

- Bảy là dòng Tung hoành, nghĩa là nhận mạng sai sử, chuyên đối việc quyền.

- Tám là dòng Tạp, nghĩa là kiêm cả thuyên của Nho và Mặc, gồm huấn của Danh và Pháp, biết đại thể nước nhà, không việc gì chẳng thấu suốt.

- Chín là dòng Nông, nghĩa là khuyên gắng cấy cày, trình bày vật thực của cải. Tuân theo đạo đó có thể an ổn các thứ; thực hành việc đó, có thể lợi ích nước nhà, là chính sách hoàn bị, đối với dân đủ đầy vậy.

Giả sử như điều nói của tiên sinh thông rành các phương, ngôn từ của cổ học tận thiện, sợ thuộc loại gió thoảng tai trai chẳng cùng kịp vậy.

Người thông bác bảo: “Trông nhìn một có thể biết đến trăm, thấy đây đủ để rõ kia. Chỉ bởi Phật giáo xung thoáng, danh nghĩa rộng nhiều, gồm tất cả mà nói đó, đủ có Huyền lục, nay vì ông mà tôi lược nêu đại khái. Từ khi mây lành tan trải giữa không trung, hoa sen quý tốt hiện giữa biển, pháp môn bán tự mãn tự mở đầu rành suốt, sách của Không Hữu đều xiển dương, Thành Tỳ có mưu định xoay tình vào pháp, Linh Sơn có giáo huấn nhiếp ngọn về gốc. Ở Dụng thì như nước nước phân ngàn ánh trăng, ở Thể thì tựa gương soi muôn hình, chặt thể hàm thức cùng che rưới mây từ, vô số cõi Phật đều thấm đượm cam lồ. Kịp đến lúc gom ánh sáng ở Bạch Diệp, vùi ảnh ở sông ĐỀ, khi ấy năm trăm vị La-hán lay Quạt tượng ma văn trì, tám vạn A-tu-la phẩy long sàng mà kính tả. Hợp châu ấn báu đã bày nơi Vương cung, Phạm văn lá bối chất tràn Hải tạng. Lên giảng đường muôn kế tánh tranh nhau tẩm gội ruộng thân, mang tướng trăm ức giành mở cây tâm. Bèn đến lúc Tôn giả Ca-diếp Ma-đăng vào đất Lạc dương, Sa-môn Khương Tăng Hội đến xứ đất Ngô, xa truyền âm vang trống pháp, đều lưu hạnh nghiệp Tuệ Phong, theo loại tương tự cũng có chín dòng. Nêu bày danh tốt ấy cũng xứng với chín lục. Đó tức: Một là Chân thuyên, hai là Quyền chỉ, ba là Giới phẩm, bốn là Thiền môn, năm là Chú thuật, sáu là Luận bộ, bảy là Chú giải, tám là Chương sớ, chín là Truyện ký.

- Nói Chân thuyên là trọng tâm của Khương Đẳng, là yếu quán của chư Phật, sự không gì chẳng gần, lý không gì chẳng suốt. Ngôn từ

ấy xảo diệu, nghĩa lý ấy sâu xa, bao gồm áo hạnh của mười tiên, gom cả huyền văn của tám tạng. Duyên giác giã trái tìm cầu, mê đồng đắm chìm biển. Thanh văn lắng nghe, hoảng hốt như lén nhìn trời, đó là hoằng giáo của Hoa Nghiêm vậy. Xé hoằng tông của lưới kiến phá yếu thuật của chúng tà, châu ngọc trong sạch nước bùn vẫn đục thuốc hiện ở rừng sâu, mê loạn sắc màu của sữa đã phân, xoay hồi say của trời chợt tỉnh, nhân an lạc khắc đây, quả thường bèn tròn đủ. Đó là yếu chỉ cùng cực của Niết-bàn vậy. Ba loài thú lẫn lộn dấu vết một cỏ xe cùng dây cương, châu ngọc nơi chéo áo đã hiện bày, vật báu trong búi tóc mới truyền Xung quy của mười vô thượng, diệu hạnh của bốn an lạc. Xét soi chỗ làm Đa Bảo, tỏ ngộ bản tâm của Trưởng giả, mới là chỗ hội quy của Pháp Hoa. Trái bày mười như đây, ngậm ẩn bốn tuyệt đó, tức sắc chẳng phải sắc, lia danh không có danh, rõ ràng nổi thuyền Lục độ, dày đặc lên bờ Tam không, nghĩa là Huyền phong của Bát-nhã vậy, Lý bao gồm ở tại bốn đây.

- Nói Quyền chỉ, tức là giáo của phương tiện Thế hùng, dẫn dụ chúng sinh ở ngũ trước, tạm dừng ở Tam thừa, tiếp dẫn đạo bạn mà thiết đặt hóa thành, dẫn dắt Cùng tử mà mang thùng hốt phân. Sau khi Đức Như Lai thị tịch, Tôn giả Ca-diếp kết tập kinh, đó là bốn thứ A-hàm, tám bộ Thí Dụ, yếu chỉ của Bản Sinh, Bản Sự, đàm nói xâu hoa rải hoa. Chỗ phân phán của Vương tông, chỗ biên lục của An Duệ, làm duyên tán thuyết, pho bộ càng nhiều.

- Nói Giới phẩm, tức là thay thế Phật làm thầy, khuôn phép chỉ dạy chúng tăng. Cũng như xuất phát hẳn do từ cửa nhà, tế khắc đời thuyền bè, bởi nền tảng thêm cấp của muôn thiện, chân cẳng của Ngũ thừa. Hoặc ước tùy thời tùy xứ, tùy sự tùy căn, cuối cùng có tên riêng bảy tụ, ý chỉ riêng khác của năm thiên, thuyết khai già (mở, ngăn) đã khác, tướng của khinh trọng (nhẹ, nặng) chẳng đồng. Tại Thiên Trúc lưu hành, phân làm năm bộ, ở Trung Hoa hoằng truyền hành tập, nay còn có bốn. Tôn giả Ca-diếp mở đầu giềng mối, Tôn giả Cúc-đa phân thành Điều quán, dạy răn chánh tục, đã không phải lẽ chẳng thành. Diệt ác sinh thiện, nếu không giới chẳng khác. Phật ở nhậm trì dẫn nhân Kiều Phạm, sau khi diệt độ, truyền trao thật mở đầu từ Tôn giả Ưu-ba-ly, thật là cửa quan của ba nghiệp, là ngự sử của sáu căn vậy.

- Nói Thiên môn, tức là giềng mối tu tâm của Tam học, hay làm nhân chứng đắc Thánh quả, rất mực xứng với hết lậu hoặc. Do đó, Thanh văn buộc ý tưởng thì ao tâm nước sạch, Bồ-tát huân tu thì cây ý nở hoa. Thiên hay phát tuệ, Đức Phật có lời thành thật, bốn đẳng sáu

thông ngưng rưng thiền mà mới thành tựu; tám trừ mười nhập, nương hang định mới thành. Luận Trí Độ nói: “Dùng sức thiền định, uống thuốc trí tuệ, được thần thông rồi trở lại hóa độ chúng sinh”. Huống gì đặt để thế giới ở nơi một cọng lông, ngưng lắng nước biển thành năm mùi vị. Nên nói: “Duyên pháp xét cảnh, chỉ tịch mới chiếu”, tức ý nghĩa ấy vậy.

- Nói Chú thuật, tức là từ huấn chúng sinh diệt tội, phương thức tiêu diệt độc hại, bẻ kiêu mạn, xua hung tàn, cứu nguy ách, thoát vượt chết. Như Thiền Đề đuổi quỷ, tội Tiên Ni sai bảo Thần, sáu chữ diệt trừ tai ương, bảy Phật hộ trì tánh mạng, phản thường hợp đạo, nhân vật thành việc chuyên. Thuật cứu giúp đời, ai được như vậy ư?

- Nói Luận bộ, tức là nghĩa phủ dẹp tà lập chánh, mở trệ khai mở tối. Bởi vì thời đại đổi thay chánh pháp tượng pháp, con người biến đổi cạn dạt thuần phác, đường thẳng khó lên, lối tà dễ vào. Đến nổi, vào núi tuyết hái thuốc mà tranh nhặt lấy cỏ độc, vào nước sâu tìm cầu châu báu, giành lấy ngói sỏi. Nên có Thanh văn thông pháp, Bồ-tát truyền đăng, bẻ tà luận kia, bày chánh kinh đây. Kinh nghệ đã bán, năm thứ ngăn che do đó mà dứt mất; mây mốc thoáng trong, ba thứ ánh sáng nhân đó bèn tỏ. Lời tựa Cổ Lục nói: “Chuẩn mực của bậc chí Thánh gọi là kinh. Đệ tử thuật bày kinh ấy gọi là luận”. Luận là như Khâu Minh làm truyện. Ha Lê nói: “Kinh nếu có luận nghĩa thì dễ hiểu”. Tôn giả Chiên-diên lấy rõ sâu thật đế, mở bày văn Càn Độ. Các Thánh vì giàu sang thắm đượm danh lý, kế tiếp thuyết của Bà-sa, tiếp đến thì Thành Thật, Tỳ-đàm bén nhọn tinh mật, xét mà rõ đó, bởi anh hoa của Tiểu thừa. Đến như dựng phướng vô úy, Mã Minh nên xứng đầu đó; đốt đuốc chánh pháp, Long Thọ bao gồm nguồn có đó. Bách Luận phá ngoại đạo để giản tà, Trung Quán dứt trừ thiên chấp bên trong. Tinh chỉ của Thập Nhị Môn luận, Ha Lê diễn nghĩa rộng sâu, đều là rường cột của Đại giáo vậy.

- Nói Chú giải, tức là căn cứ văn mà hiển bày nghĩa, các hàng thuật mà chẳng làm, đều là lập tượng mà lấy hình. Như chú giải kinh Tịnh Danh của Đạo sinh Tăng Triệu, giảng huấn Bát-nhã của Chi Lục, thấy là thuộc loại ngôn từ sáng lệ lối lạc, kháng ý nêu bày kỳ đặc. Xưa kia, Trọng Ni đã qua đời, gởi gắm lời Huyền cho Tuân Tử, Mạnh Tử; Bạc Đại giác đã thị tịch, truyền trao pháp ấn cho các vị thông mãn. Núi cao ngưỡng nhìn, thật là khai mở kẻ mờ tối nghi trệ ấy vậy.

- Nói Chương số, tức là nêu bày giềng lưới, nhặt sót rơi, bù vá khuyết thiếu. Văn nghĩa thông suốt một bộ, cũng vì hoàn bị chỗ sót

quên vậy. Đại pháp mới độ, chưa vội phải giải thích. Vệ An Bạch Viễn bắt đầu mở Huyền Chương, từ đó về sau đua nhau phát huy Đàm bính. Đến lúc có Đại Phẩm của Bằng Phu, Niết-bàn của Ái Lượng, Tỳ-đàm của Tập Cảnh, Thành Thật của Tỉnh Lâm. Nào chỉ ngôn từ tỉnh lược, ý chỉ sâu mầu, hẳn cũng nghĩa cùng khắp, văn thỏa đáng. Như Tả Trọng của Đan Thanh, tợ Đồ hình của kiếng nước, đều cao đến nhật nguyệt đủ xứng với chén... vậy.

- Nói Truyện ký, tức là gồm hết cả ký sự của Thích môn. Như Ban Mã Thuật làm, Trần Phạm tu sửa văn, lời tựa Tấn Nghi của Vương Ân, biên thuật Hán Kỹ của Viễn Hoằng. Đó đều là tiểu thuật trị đàn, động đến kỳ tài của Thạc học, trung hiếu phiến thiện, lay bút thơm của Sử thần. Huống hồ Tam đạt dễ ẩn, tám giới khó nghĩ lường, cao vội sáng rõ chiếm ở tiếng tăm tốt lành, pháp mở truyền bá Thanh Biện. Bạch Tổ đã đến các Kê Nguyễn, Chi Tuần cũng sánh với Vương Hà kia. Văn từ cao dật ẩn tiết, Biên lục lánh đời du phương. Kẻ sĩ mười khoa dẫn đời, hiền nhân năm bộ lợi vật, đức tốt hình dung giản đơn trong trắng ở tại đó vậy. Tìm xét, đáng Pháp vương giảng ban khuôn phép vì dứt khổ luân. Bệnh đã có muôn vàn sai khác, nên thuốc chẳng chỉ ở một chuẩn mực, cho nên khiến Điệp chất đầy Thiên phủ, kệ chứa ở Long cung, tám ức con hương tượng mang chở phần mới đầu còn chẳng nổi, năm ngàn (5.000) vị A-la-hán xem duyệt tán hoa mà chẳng cùng khắp. Huống gì pho báu như bụi trần, mực chấm lời truyền, hàng Bồ-tát Thập địa trông xem còn chưa rõ, hàng Bát Hạng quán xét mà chẳng thể lường. Đâu như loại danh lưu của Nho đạo mà có thể phỏng bàn nghị môn tánh hải ấy ư?

Công tử nói: Cổ Triết nói, văn lắm nhiều thì làm mất cốt yếu, lý hiếm ít tất vùi lấp lẽ Phật, nay thấy đó vậy. Giả sử, dòng họ Thích đàm nói về quyền chỉ, thiên định, giới luật, pháp điển chú thuật, truyện ký, tự chỉ là mưu định của một nhà khuyên gắng chính mình, chưa phải là văn huấn của Ngũ thường kinh quốc. Như lỗ vuông cán tròn, tuy xinh đẹp ở hình mà khuyết thiếu ở sự vậy. Vả lại, sách có giáo của Ngũ thường, nghĩa là nhân, lễ, nghĩa, trí, tín. Xót thương mà không giết hại, gọi là Nhân; phòng hại chẳng dâm gọi là Nghĩa, giữ tâm cấm rượu gọi là Lễ; thanh khiết chẳng trộm gọi là Trí, phi pháp chẳng nói gọi là Tín. Với năm đức đây không thể vội vã mà khuyết, chẳng thể chỉ chốc lát mà phế bỏ. Các bậc Vương giả giẫm trải qua đó để trị nước, các bậc quân tử kính phụng đó để lập thân. Sử dụng không tạm ngậm mất nên gọi là thường. Vừa rồi, ông thuật nói về Phật giáo, lời rộng mà nghĩa xa vời, chẳng phải không ngạc nhiên, rất là rơi lạc vậy! Còn Ngũ thường

đây ở trời là Ngũ vĩ, ở đất là Ngũ nhạc, ở nơi chốn là Ngũ phương, ở con người là Ngũ tạng, ở mọi vật là Ngũ hành. Rộng mà nói đó, không gì chẳng gần, giữa trông cúi xét, đâu có thể thêm hơn vậy ư?

Khi ấy, người thông bác nghe vậy bèn cười, trầm ngâm giây lâu mới tuần tự dẫn dụ rằng: Ở đời nói: Ngàn vàng dễ dốc đổ, một lời khó nhả ra. Nhọc phí chỉ bày, sợ ông đi đêm chẳng khỏi mất lời, gượng mà luận bàn so sánh đó. Căn cứ Quân Thánh Luận của dòng họ Thẩm nói là: Mới đầu của Viêm Hạo, trước tiên của Thuần Mang, con người chưa ăn dùng cơm gạo, chẳng thịt chẳng da, chết mất lập đến. Tuy là Thánh đức chu đáo, ân ở cứu giúp khuyên gắng, mà thân mạng là vốn liếng. Lý khó chóng dứt đoạt, thật nên dẫn dắt đó để dẫn hơi mở nguồn ấy, nên Toại Nhân cải đổi lửa, biến thức ăn tanh nồng thành chín. Tanh nồng thành chín đã biến đổi, bởi do mầm mống của Phật giáo vậy. Quân Tử nói: Thẩm Hầu học gần Huyền Nho, Lý Kiêm cả Thích giáo Khổng giáo. Nếu chẳng phải người ấy, sao có luận đó ư? Sở dĩ như vậy, bởi vì Thái Hạo vốn là Đại sĩ Ứng Thanh, Trọng Ni tức là Bồ-tát Nhu Đồng, trước đến xứ này quyền hành tiếm hóa, xót thương cứu giúp đời Ngũ trước nên tuyên bố ngũ thường, mà tôi và ông chưa phỏng chỗ nghe, nay thô thiển trình bày gốc ấy. Tại sao? Lúc đầu mới thành đạo, Đức Phật tiếp cận hàng hạ phạm, bèn khai mở tiểu giáo, vì Thi Lợi mà giảng pháp Tam quy, nhân Mạt-già mà tuyên bày Ngũ giới, vì Ca Vương mà giảng pháp Thập thiện, vì Trưởng giả mà nói pháp Lục trai. Với bốn nhân trên, ý nghĩa như thế nào? Với pháp Tam quy là khuyên xả bỏ tà, với pháp Ngũ giới phòng ngại hành ác, với pháp Thập thiện khiến chiêu vời quý, với pháp Lục trai tức khiến được an lạc. Thích Danh nói: “Quy nghĩa là hướng, giới nghĩa là dừng, thiện nghĩa tốt lành, trai nghĩa là tước”. Nói Tam Quy tức dạy khuyên quy hướng Tam tôn, phòng dừng ngũ dục, hoàn bị lâu dài, mừng vui ban tặng. Túc kính dung nghi thì mình kỳ vui vẻ ứng chứng tốt lành, xứng hợp ấy vậy. Một là không giết hại, hai là không trộm cắp, ba là không tà dâm, bốn là không nói dối, năm là không uống rượu. Đó là Ngũ giới. Giới, nghĩa là cấm, là ngăn ngừa, buộc thân miệng như ngựa; buộc cương, cấm tình dục tợ khỉ mang khóa. Luận Trí Độ nói: “Trong bệnh đại ác, giới là thuốc tốt; trong rất khiếp sợ, giới là thủ hộ; trong chết tối tăm, giới là đèn sáng; trong ba đường ác, giới là bến bờ; trong biển sinh tử, giới là thuyền bè”.

- Nói không giết hại, tức như những loại đội trời đạp đất, đầu tròn chân vuông, dưới nước trên đất, trong núi giữa không trung, noãn thai thấp hóa, tất cả các chủng loại gồm có bốn thứ sinh. Trong mỗi mỗi loại

sinh đều có tám vạn bốn ngàn (84.000) hình trạng chẳng đồng nhau. Nhưng mà người và vật khác nhau ở sang hèn, nói riêng khác đến như ngưng ngưng sợ chết, miệt mài tham sống, lánh khổ để an vui tự thân, cầm an ổn để dưỡng tánh mạng. Tình ấy một thứ, lý ấy muôn quân. Sao có uổng hại trung trinh, lạm giết thuần thiện? Do đó, Lương sĩ giết hết thần ấy trả tóc Triệu đồng chết. Đại Lệ đấm ngực, mang phụ chứa buồn của oan hồn, Tần Khanh bày thảm khóc của kẻ vô tội, ngâm ca thuyên chở đã làm, vịnh của chim vàng nhọc buồn ai, tiếp đến thì bày lưới vây sông Bá, theo chim muông ở đầm mông, giăng màn đồng hoang, kéo lưới liền núi, lửa đuổi theo non vì thấp cao, khói lồng theo cỏ mà suốt vào kín bít, chim săn tranh cử cùng sấm chớp, ngựa đua dẫn trước gió đuổi, khỉ trông thấy mũi tên mà kinh sợ, chim nhận thấy cung nỏ mà xoay rơi. Đau xót suốt ngực tới bụng, tàn khóc vỡ đầu vùi não. Nào riêng tang tóc ao trống, bèn khiến vượn chết hết rừng. Lại thêm rải tơ quanh bãi, dưới móc đầu sâu, được các chếp đồ nơi ngòi sông, bắt loài mai vẩy ở cốc giếng. Những loài đó, v.v... đồng bảm Ngũ thường, đều ngâm bốn hơi khí, đồng đượm Phật tánh, cùng có Thần minh, sao nhần bày núi thịt đó, dựng nấu nướng đây, cùng mạng các loài lông vẩy, hết đàn heo lợn, hun nhiễm chỉ đến giải, nướng nấu đồ đến ngao, cung cấp bào từng được thịnh soạn, đầy đủ thường được ngon lành, đẹp xinh tim gan kia, đủ no bụng miệng ấy, hoan hỷ yến tiệc vậy, an vui ta tốt đãi khách, mừng vinh quang của bảy đức, vui lợi nhiều của chín công? Thật là thương tổn bản ý Đại từ! Cho nên Đấng Chí Thánh ngăn cấm. Do đó, Trưởng giả cho cá ăn mà ngủ cảm hoa trời (thấy ở kinh Kim Quang Minh), Sa-di cứu đàn kiến mà kéo dài số mạng ngắn (thấy ở kinh Hiền Ngu), bèn rút ráo thể Kim cang, trọn thành nhân trường thọ (nhân duyên hộ pháp, được hình thể Kim cang, quả báo không giết hại là nhân của thọ mạng lâu dài, thấy ở các kinh Niết-bàn, Kim Quang Minh, v.v...). Đó tức là đoạn dứt ghét ganh xưa trước, là đức hạnh thứ nhất vậy.

- Nói không trộm cướp, tức là hành vi của đạo chích, khắp đời đều chẳng dung, tất cả những kẻ đối trá ở đời là nỗi lo của mọi người. Đây dựng không còn chút vật gì sót lại, mở tráp có nghèo bản tuyệt gốc, bèn khiến chần vải chẳng đủ, áo vải sao phỏng định. Trưởng giả then lụy nhờ miệng, Tinh Dân xấu hổ nhọc giết bán. Đâu chỉ phạm rau trộm cá trộm dưa riêng táo, thân vì trộm vật Tăng mang, dùng của thường trú, cầu xấu cầu nhiều, lấy lợi sinh lợi, chẳng từng hổ then, Ấp đô chẳng ngăn cản lòng, đâu riêng mang lụy thấy trước mắt, mà tín cũng ương hại

đến đời sau (luận Trí Độ nói: Hết thảy các thứ ăn mặc của chúng sinh vì để tự sống. Nếu đoạt, nếu cướp lấy, đều gọi là cướp đoạt mạng sống vậy. Cho nên Đức Đại Thánh xót thương mà chế giới để ngăn cấm vậy. Đó là đức hạnh thứ hai vậy.

- Nói không tà dâm, bởi vì nó hại đức diệt thân, do tội dâm quá nhiều. Do đó, Muội Phi làm mất nhà Hạ, Đát Hậu chôn vùi nhà Ân, Bao Tự dẹp đổ nhà Chu, Lệ Cơ diệt dứt nhà Tấn. Thần tiêu mắc nhục bởi cưỡi hổ, miếu trời bị họa thiêu thân. Cho nên gọi nó là căn rễ của các tội, gọi là cội gốc của gây ương, gần thì trái với Phạm Thế, xa thì ngăn chướng Bồ-đề, nên đoạn dứt đó mà chẳng lành. Đó là đức hạnh thứ ba vậy.

- Nói không uống rượu, bởi rượu là gốc của loạn, cũng gọi là cuồng dục, gây đầy tội khiến ba độc, đủ tạo động sáu căn, lỏa lồ hình thể, gằm gừ lời tiếng, sang hèn đều khinh, thân sơ đều mắng chửi, đã ngu đã dốt, hoặc khóc hoặc cười. Ân Vương trâu uống mà mất triều đình, Sơ Tử hổ uống mà bại đức, Thành Đô buộc lụy say cả thán, Trung Sơn khổ ngũ cả ngàn ngày. Hình thể đầy dẫy như bùn, tâm trí mê mê tự đêm, ba mươi sáu thứ lỗi quá đều do nó mà sinh (thấy ở luận Đại Trí Độ), tám vạn bốn ngàn (84.000) trần lao đều do đó mà khởi. Hiện tại chướng ngăn hạnh nghiệp trí tuệ, tương lai mắc quả báo ngu si. Tội ấy rất sâu nặng nên Phật không hứa cho uống rượu. Nếu người hay phụng trì giới thì được phước vô cùng. Đó là đức hạnh thứ tư vậy.

- Nói không nói dối, vì miệng là mưu họa, lưỡi là gốc đầu tránh, hay làm búa chém thân, đáng gọi là cửa của các xấu ác. Dao kiếm nổi bày từ khoảng cổ họng, dây trói vốn ở nơi môi răng. Nói gió lạnh đủ khiến cành xanh lá rụng, bàn tiết tốt có thể khiến cây khô trở hoa. Khen chê do nói một lời nói. Sống chết phát xuất từ ba tác lưỡi. Bọn bè nhân đó mà thành nước lửa, gia đình vì đó mà chống trái xa lìa. Hại lớn thì diệt dòng tộc mất nước, hại nhỏ thì nguy thân ách mạng, chuốc lấy quả báo sâu nặng ở tương lai, kết buộc oán thù sâu nặng ở hiện tại. Thật là gốc rễ bốn tội quá, là cành nhánh của mười xấu ác. Kinh điển nhà Phật dạy răn như tử, sách vở Chu Miếu, Khắc Minh người đồng, phước không gì thêm hơn. Đó là đức hạnh thứ năm vậy.

Công tử mừng vui nói rằng: Kẻ hèn tôi nghe biển không khác muối mặn, lạnh chẳng khác nóng. Còn Nhân Giả Đàm nói các giới giết hại, trộm cướp v.v... cũng như giáo nhân nghĩa của Tiên vương, trọn là nhận mục khác hiệu, đầu thư khác tên vậy, dẫn biết khác đường đồng về, trăm lo toan đều đến, tức nghĩa đây vậy. Ngũ giáo đã đủ sao lại

phiền có ngũ giới?

Người thông bác đáp: Chức phận của Ngũ giáo là cấm lỗi quấy ở hiện tại, mưu định của Ngũ giới là phòng ngừa tội quá ở tương lai. Với Ngũ giáo, sự cố hiện bày là tội (nói việc giết hại trộm cướp lệ bày, bắt được tướng trạng kẻ giặc, Quan mới kết buộc chánh luật thành tội). Với Ngũ giới thì miệng máy động bèn đã thành tội. Sách chỉ dứt một tội hình, kinh mới ngăn ngừa ba quả báo (tức hiện báo, sinh báo và hậu báo). Dứt một tội hình tức miễn khỏi tội ở một thời hiện tại, ngăn ba quả báo tức đoạn dứt ương lụy ba thời ở tương lai. Cũng như nghĩa của sáu tông bảy miếu, lễ của ba xan bốn giao, điện của thời tiết mùa tháng muôn rằm mồng một, tu của tốt xấu mừng buồn. Lễ Vương Chế nói: “Thứ dân dăng rau hẹ dùng trứng, dăng lúa tẻ dùng cá, dăng lúa mùa dùng heo, dăng lúa nếp dùng lợn. Chư hầu dùng trâu, Đại phu dùng dê, các kẻ sĩ dùng chó lợn, dùng hạt cỏ kiến cúng tế đất trời, dùng cầm nắm cúng tế tông miếu, đều có nghĩa là có cố mà riêng giết vậy”. Do đó tu theo giáo đó mà không đổi tục đó, ngang bằng chính sách ấy mà không đổi thích nghi ấy. Giáo nghĩa tức là lễ nghĩa; chính sách nghĩa là hình cấm. Giả sử lễ thấy nó sống không nhẫn thấy nó chết, nghe tiếng nó, không ăn thịt nó, ước đàm nói cũng tạm dứt, chưa phải là dạy răn cùng cực tâm từ vậy.

Phàm, giáo của dòng họ Thích lấy thiện mà khuyên đó, dùng nhân mà hóa đó, dùng ngăn dừng giết hại mà thực hành không giết hại, đoạn dứt nghiệp giết hại đó. Vì đoạn giết hại mà dân sợ tội. Vương giả làm chính trị, lấy tù ngục mà đóng bít đó, dùng hình phạt mà ngang bằng đó, đem giết hại để ngăn cấm giết hại, chẳng đoạn dứt nghiệp giết hại. Vì không đoạn dứt mà dân chẳng cấm. Luận Trí Độ nói: “Giết hại có mười tội bởi: Thứ nhất là tâm thường ôm hoài độc hại, đời đời chẳng dứt; hai là chúng sinh oán ghét, mắt không thích thấy; ba là thường ôm hoài xấu ác, nghĩ nhớ chỉ chuyên việc ác; bốn là chúng sinh ghét đó, như thấy răn độc; năm là lúc ngủ tâm khiếp sợ, lúc thức cũng chẳng an; sáu là thường có mộng xấu ác; bảy là lúc mạng chung, cuồng sợ ghét chết; tám là gieo nghiệp đoản mạng; chín là sau khi thân hoại mạng chung, sa đọa vào trong địa ngục; mười là nếu sinh ra được làm người thì sẽ nghèo khổ, mạng sống ngắn ngủi”. Phàm vì sợ mười tội ở tương lai mà việc giết hại tự dứt, chế năm hình phạt ở hiện tại mà tội quá chẳng chừa (sách phòng dưới mắt, kinh ngăn ngừa tương lai), lập nghiệm ngay trước mắt nghĩa ở đây vậy.

Kinh Pháp Cú nói: “Sát sinh cầu sinh, cách sống đạo xa”. Kinh Đề

Vị nói: “Không giết hại gọi là nhân”. Nhân là chủ vị của can mộc, thời tiết xuân dương, muôn vật đều sinh, tháng giêng tháng hai. Thiếu dương dùng việc, dưỡng nuôi các loài, ham thích sống ghét giết hại, nên kẻ giết hại là không đức nhân. Không tà nghĩa là nghĩa. Nghĩa chủ vị của phế (phổi) kim, tháng bảy tháng tám, Thiếu âm dùng việc, ngoài phòng ngừa ganh ghét, hại của nguy thân, trong còn hoạn tách mạng hết tinh. Cấm riêng chẳng dâm, vì kẻ tà dâm là không đức nghĩa. Không uống rượu nghĩa là lễ, lễ chủ vị của tâm (tim) hỏa, tháng tư tháng năm Thái dương dùng việc, thiên hạ rất nóng, muôn vật phát cuồng, uống rượu đến lúc say, tâm cũng phát cuồng. Miệng là gốc của vọng ngữ loạn đạo, thân cuối cùng nguy mất, chẳng hết mạng trời, nên cấm dùng rượu, kẻ uống rượu là không đức lễ. Không trộm cướp nghĩa là trí. Trí chủ vị của thân thủy, tháng mười tháng mười một Thái âm dùng việc, muôn vật gom giấu, kẻ trộm cướp không thuận theo, trời vì được vật tàng giấu đó, nên cấm trộm cướp, vì kẻ trộm cướp không đức trí. Không nói dối nghĩa là tín, tín chủ vị của Tỳ thổ, tháng ba tháng sáu tháng chín tháng mười hai, Trung ương dùng việc, cấm ngăn bốn vực cửa xấu ác, tổn thương họa người ở trong miệng. Lời ra thì tai ương đến, hơi phát thì hình tổn thương, nguy thân buộc thúc mạng, nên cấm dùng lưỡi. Nên kẻ nói dối không đức tín. Kinh Thí dụ nói: “Nghiêm trì tịnh giới, ngựa khéo buộc làm cương, thân mặc áo giáp tinh tấn mới thoát khỏi giặc ma vương”. Kinh Bách Cú Thí Dụ nói: “Họa của năm căn quá hơn rồng độc, hơn cả voi say. Năm căn nhận nạp, như biển nuốt các dòng nước, tợ lửa bén được củi, chưa từng chán đủ. Năm căn như tên bắn, ý tưởng tợ cung nổ, tư niệm như mũi tên. Dùng gậy ngũ giới mà gìn giữ sáu căn, như trông nom ngựa nhảy vượt”. Kinh Thiên Địa Bản Khởi nói: “Ở thời kiếp sơ, con người dùng đất béo tốt, có một chúng sinh chóng lấy ăn của năm ngày, nhân đó mà chế giới trộm cướp để ngăn cấm đó. Vì ăn dùng đất béo tốt mà sinh tham dục, nhân đó mà chế giới dâm. Vì dâm dục nên cùng nhau khinh thường chiếm đoạt, nhân đó mà chế giới giết hại. Vì cầu dục nên nói dối xiểm nịnh, nhân đó mà chế giới không nói dối. Vì uống rượu nên mê loạn làm điều sai quấy, nhân đó mà chế giới rượu”. Tính sự phát khởi của ngũ giới, từ đó trở đến nay đã lâu, mầm mống mở đầu của đất trời, hình thành trước muôn vật, nhỏ nhiệm vào không gián đoạn, to lớn khắp cùng tám cực. Đó cha của chúng sinh căn của nhân đạo, bao quát cả tam tài, phủ trùm cả ba đời, nuôi dưỡng muôn loài, thống ngự cả âm dương ấy vậy.

Kinh Tứ Thiên Vương nói: “Mỗi một giới có năm thiện thân. Nếu

có quy hướng Tam bảo, giữ trai trì giới, Tứ Thiên Vương lên khải tấu cùng Thiên đế. Thiên đế bảo hai mươi lăm vị Thần bao quanh gìn giữ cửa nhà. Đến lúc người ấy mạng chung sẽ vãng sinh lên các cõi trời, v.v... Từ đó tiết kéo y phục tinh diệu bằng bảy báu, xếp bày thức ăn thơm ngon trăm mùi vị. Minh châu như vầng nguyệt, mỹ nữ tợ mây giăng, hoa úp hoa nở đã không thủy chung, mắt nghinh mắt đưa tự có chu toàn”. Kinh Tỳ-kheo Ma Hóa nói: “Ngũ giới là căn của cõi người, Thập thiện là giống cõi trời v.v...” Nói trì ngũ giới sẽ được thân người, tu hành Thập thiện hẳn được quả báo cõi trời. Thập thiện nghĩa là thân có ba thứ, miệng có bốn thứ, ý có ba thứ, hợp lại thành mười. Luận Đại Trí Độ nói: “Không buông bốn hại của miệng, không thả ba hoạn của thân”.

Kinh Phát Tâm Bồ-đề nói: “Dùng mười giới đây phòng ngăn thân miệng ý. Trì thân giới là dứt bỏ các hành vi giết hại, trộm cướp, tà dâm. Chẳng đoạn dứt mạng sống các vật, chẳng xâm phạm của cải người khác, chẳng can phạm đến ngoại sắc. Lại cũng chẳng làm nhân duyên giết hại, v.v... cho đến phương tiện đó, chẳng dùng cây gậy ngón đá mà làm tổn thương hại mạng chúng sinh. Với vật của người khác thì người khác sử dụng, dẫu một ngọn cỏ một lá cây mà người không cho thì không lấy. Lại cũng chẳng từng men liếc nhìn tế sắc. Với bốn oai nghi, cung kính nghiêm cẩn rõ xét. Đó gọi là thân giới.

Trì khẩu giới tức là đoạn trừ hết thảy các thứ nói hư dối, nói đôi chiều, nói hung ác, nói thêu dệt, ly gián hòa hợp, bài bác phỉ báng, chuốt trau văn sức ngôn từ, và tạo các phương tiện xúc não đối với người. Nói hẳn phải thành thật, dịu dàng, trung tín; nói thường vì lợi ích, khuyên hóa tu thiện. Đó gọi là khẩu giới.

Trì tâm giới tức là trừ diệt tham dục, sân nhuế, tà kiến, thường tu tâm nhu nhuyễn, chẳng tạo tội quá, tin tạo tội nghiệp sẽ bị quả báo xấu ác. Với sức tư duy, chẳng tạo các ác. Đối với tội nhẹ, sinh trưởng rất nặng. Giả sử nhậm tạo, thì phải lo sợ nghĩ suy sám hối, biết ân báo ân, tâm không keo lận, vui thích tu tạo phước đức, khuyên dạy người khác, thường khởi từ bi xót thương tất cả. Đó gọi là tâm giới.

Trì giới Thập thiện, đến lúc mạng chung thác sinh lên cõi trời, thọ thượng Diệu lạc, v.v... Từ đó đắp mặc áo mây năm sắc, kều bày y phục lụa là ba thù. Dưới cây chất đa, trong nhà Diệu Thắng, theo các trời mà đua vui, bước rảo vườn hương thơm mà dung dự, ngồi thời gian một kiếp chỉ nháy mắt đã ngàn năm. Hoa quang đẹp xinh sáng ngời như nhật nguyệt, phẳng phát đẹp xinh hơi khí chiên đàn.

Kinh Dục Vương nói: “Vua bảo nhân dân trong nước thấy đều thực hành Thập thiện, trì Ngũ giới, mỗi tháng sáu ngày trai, mỗi năm ba tháng chay trường. Trâu ngựa chó heo v.v... thấy đều thọ trai”. Kinh Tịnh Độ nói: “Nên trì chín trai, đó có nghĩa là mỗi năm ba tháng, mỗi tháng sáu ngày”. Chín trai ứng với chín thần, trừ chín não, diệt chín ác, lành chín bệnh. Ba trai vượt ra ba cõi, cầu ba đạo, chế ba dòng, đoạn ba khổ, trị ba độc, bít ba đường, ứng ba tôn. Sáu trai là chế sáu tình, cấm sáu giặc, dừng sáu suy, đắc sáu hòa, khởi sáu hạnh, thành sáu đức.

Kinh Thí Dụ nói: “Thiên Chủ Đế-thích bảo sai bốn vị Thiên vương, theo sáu ngày mà án hành trong thiên hạ, dò tìm mọi sự tạo tác thiện ác trong nhân gian. Khi thấy có vị Đại Quốc vương dùng pháp Thập thiện, Tứ đẳng để trị vì cảm hóa thiên hạ, Thiên Chủ hoan hỷ, tức ban cho vua người xe vàng ngàn cỗ, chạm khắc văn vẽ dùng các vật báu khóa lấp, ánh sáng soi suốt hơn hẳn ánh sáng nhật nguyệt. Có bốn xe báu bằng vàng, bạc, đồng sắt từ giữa không trung mà xuống, tám học minh châu sáng ngời như vầng nhật có khả năng dứt trừ hơi khí nóng bức. Ở trong cung vua lại có nữ báu từ trong hư không mà xuống, thuần toàn thịt không cốt, đầy đủ dáng dấp nữ thân, đùi vế tròn đầy chẳng hiện, tai mềm mại mà rủ xuống, dung mạo phong thái nhàn nhã xinh đẹp, có sáu mươi bốn thứ biến hóa, lông mày xanh đẹp, tóc mượt chẳng rối loạn, hay biết tâm ý vua, ứng theo thời hiến dâng. Bảy báu kỳ lạ từ trong nước vọt ra, ngựa báu tám vạn, voi trắng sáu ngàn. Bốn Đại thiên vương bưng bình bảy báu đựng nước hương thơm ấm nóng rưới trên đánh dăng mũ báu cõi trời để đội cho vua. Lúc vua đi, có bảy báu dẫn trước, bốn thứ binh lính theo sau, v.v...” Kinh Dục Vương lại nói: “Phu nhân của Dục Vương có đủ hai thứ trân bảo Anh Lạc, áo châu có ngàn chiếc. Tuy làm Vương phi nhưng hưởng thọ khoái lạc cõi trời, v.v... chỗ gọi là ánh sáng châu ngọc liệt bày sau, ngọc nữ xếp đặt trước, gió sinh quần vỏ mốc, hương nổi áo lười mây”. Đại Luận nói: “Phụng giới trì trai, hiện tại được năm thứ lợi ích, đó là: 1/ Dao không thể làm thương tổn; 2/ Độc chẳng thể hại; 3/ Lửa không thể thiêu đốt; 4/ Nước không thể nhận chìm; 5/ Đối với trong hết thấy chúng sinh sân nhuế giận hại xấu ác trông thấy đều hoan hỷ”. Kinh Thí Dụ nói: “Một ngày trì trai có được lương thực sống sáu mươi vạn năm, và được năm thứ phước đó là: 1/ ít bệnh, 2/ thân an, 3/ ít dâm, 4/ ít ngủ, 5/ mạng chung sinh lên cõi trời”.

Kinh Tịnh Độ nói: “Bát vương tức là tám tiết nhật. Nói văn thư trình tấu Thiên vương, mỗi năm tám lần ban xuất, nên gọi là Bát vương (tám vua). Ngày ấy rất gấp, nói năm trọn việc xong, xét khóa kết định.

Trên nói Thiên đế ba mươi hai thần, bốn trấn ty mạng ty lục, Diêm-la sở ty, thần minh xem xét, sở ghi tội phước, chẳng kể Tôn ty. Một tháng sáu lần tấu tức là sáu ngày trai. Mỗi năm ba lần che chở tức ba tháng trường trai. Nay con người trên hai vai tả hữu có tả hữu khế, bên tả Thần nam, bên hữu Thần nữ. Thần nam ghi sở thiện, Thần nữ ghi sở ác. Trước đó một ngày nửa đêm lên trời, kiểm định tội phước, mỗi tự cầu công, tranh rõ tội phước chỉ chừng mấy lông tóc chẳng sai”.

Đức Như Lai với tâm đại bi vì cứu vượt khổ kia, khiến tu trai giới khiến đó được an lạc. Nay tôi nói rõ cùng ông, ông nên xoay trở lại không trái, chớ làm kẻ hạ sĩ chuốc nhận chê cười vậy.

Tống Diễn nói: Trong khoảng niên hiệu Nguyên gia (424-454) thời Tiền Tống, vua Văn Đế (Lưu Nghĩa Long) hỏi Hà Thị Trung rằng: Phạm Thái và Tạ Linh Vận nói: “Lục Kinh vốn là cứu tế thế tục, nếu tánh linh chân yếu thì lấy kinh Phật làm chỉ nam”. Vua Văn Đế lại nói: “Nếu khách khắp trong nước nhà đều thuần mỹ hóa ấy thì trăm sẽ ngồi yên đến thái bình vậy”. Hà Thượng Chi đáp: “Thần nghe từ vượt qua sông mãi đến nay, mũi lọng của Vương Đạo Chu nghỉ tể phủ, Vũ Nghi của Vương Mông Tạ Thượng Nhân Luân, Khích Siêu, Vương Mật, v.v... hoặc gọi là tuyệt luân, hoặc gọi là riêng bước, sơ lược có vài mươi người, không ai chẳng là tài tuấn của đương thời, kẻ sĩ thanh tín không thiếu ở nơi đời. Trộm cho, mỹ hóa của dòng họ Thích không gì chẳng đáng. Cớ sao? Phàm trong làng trăm nhà mà có mười người trì ngũ giới thì mười người khác thuần cần. Trong ấp ngàn nhà có trăm người tu Thập thiện, thì trăm người hòa hậu, truyền mỹ phong ấy chỉ dạy đã khắp cùng hoàn vụ, biên hộ ngàn vạn thì người nhân có trăm vạn. Phàm hay thực hành một việc thiện bỏ một việc xấu ác. Bỏ một việc xấu ác thì chấm dứt một tội hình, một tội hình chấm dứt ở một nhà, thì muôn tội hình chấm dứt trong một nước. Đó là chỗ Bệ hạ nói là ngồi yên đến thái bình vậy”. (Phàm, người một ngày thọ tám giới, mà một ngày không sát sinh, thì một ngày không tội sát sinh; một ngày không trộm cướp thì một ngày thì một ngày một tội trộm cướp; một ngày kính trọng Tam bảo thì một ngày làm việc thiện. Người một ngày phụng thờ song thân thì một ngày làm người con hiếu; một ngày không nói dối thì một ngày không mất niềm tin; một ngày không nói lời thêu dệt, thì một ngày không mất lễ; một ngày không nói lời đôi chiều thì một ngày anh em hòa mục; một ngày không nói lời xấu ác thì một ngày gia đình an hòa. Một thân một ngày còn được công như thế, huống gì một tháng đến mười tháng, một năm đến mười năm, tự mình làm, dạy người khác

làm, triển chuyển tương tục? Từ một người cho đến trăm người, từ quận cho đến trăm quận? Tốt lành nhỏ thì sĩ nữ trong xóm làng, tốt lành lớn thì công vương khanh tướng. So sánh đó mà nói đủ để lập thân chuyển hóa giúp nước giữ nhà. Nếu lấy lập thân đây, không thân nào chẳng lập, lấy giúp nước đó không nước nào chẳng giúp, mới được mưu đồ xa của Thánh nhân, thật là khôn phép lớn giúp bình trị ấy vậy).

Công Tử nói: Chu Khổng thiết giáo hấn lấy đức mà đặt điểm đó, dùng hình phạt mà ngang bằng đó, nên mới có năm loại hình, ba ngàn (3.000) tội. Dân còn ít tuân theo pháp độ, phần nhiều vùi lấp trong lưới hình. Nếu y theo lời Phật mà giữ gìn giới bỏ hình phạt, thì ngày một thêm lắm nhiều gian tà trộm cướp. Nên còn giữ công phạt thì lại thiên phụ đại từ, tiến thối hai đường khó khăn, mong được nghe quyết định?

Người thông bác bảo: Thiệu Thư có nói: Thạch Hổ từng hỏi Quốc sư Phật Đồ Trừng rằng: “Phật pháp đã không thuận thọ giết hại hình phạt, nay làm chủ thiên hạ, nếu không dùng hình phạt giết hại thì không biết lấy gì để bình yên nước nhà? Còn như trái lại sát sinh, tuy tôn thờ Phật, há có được phước ư?” Phật Đồ Trừng đáp: “Đế vương phụng thờ Phật, phải là hình thể cung kính, tâm ý vâng thuận xiển dương Tam bảo, không làm điều bạo ngược, không hại người chẳng tội. Đến như các kẻ vô lại hung ngu, chẳng phải chỗ chuyển thay của cảm hóa thì không thể cải đổi, chỉ có tội, không được giết hại, có ác không được hình phạt, chỉ phải giết với kẻ đáng giết, hình phạt với kẻ đáng hình phạt. Còn nếu phóng ý bạo ngược, giết hại người không tội, tuy có dốc hết của cải để phụng sự Phật, cũng không thể giải nổi ương họa. Mong Bệ hạ xét rõ, muốn khởi tâm từ rộng khắp tất cả thì Phật giáo trọn hưng thịnh, mà thời vận vua lan tỏa xa”. Thạch Hổ tuy không thể thực hành tất cả, nhưng làm điều lợi ích cũng không ít.

Tống Diển nói: Ở đời vua Văn Đế (Lữ Nghĩa Long 424-454) thời Tiền Tống, có Sa-môn Cầu-na-bạt-ma người ngoại quốc, tiếng tăm hóa đạo vang tỏa xa gần. Năm Nguyên Gia thứ tám (431) đi đến xứ Kiến Nghiệp. Vua Văn Đế nhọc hỏi ân ân, nhân đó mà nói: “Đệ tử thường muốn trì giới không giết hại, đem thân theo vật mà chẳng được toại chí nguyện. Pháp sư chẳng ngại xa xôi ngàn dặm đến giáo hóa nước này, nên làm sao để chỉ bày đó?” Sa-môn Cầu-na-bạt-ma đáp: “Đạo vốn ở tại tâm, chẳng ở tại sự, pháp do chính mình, chẳng do kẻ khác. Vả lại, chỗ tu của Đế vương cùng với thất phu mỗi tự có khác. Thất phu thì thân hèn, danh kém, lời lệnh chẳng oai, nếu chẳng nghiêm khắc chính mình khổ thân lấy gì làm dụng? Còn Đế vương lấy bốn biển làm nhà,

muôn dân làm con. Ban ra một lời hay đẹp thì khắp các hàng sĩ nữ đều vui theo, bày một chính sách hiền thiện thì nhân thần đều hòa. Hình phạt không yếu mạng, sai làm chẳng nhọc sức, thì khiến gió mưa đúng thời, lạnh nóng đúng tiết, trăm thứ lúa thóc đơm thuận lắm nhiều, dâu vừng tươi tốt. Như vậy thì trì trai, cứu tế cũng rất lớn vậy, như thế thì không giết hại đức cũng lắm. Thà khuyết mất bữa ăn trong nửa ngày mà an toàn tánh mạng của một muôn thú, sau đó mới vì cứu giúp rộng lớn vậy”.

Vua Văn Đế rất vui mừng, thường thử luận bàn đó, có thể làm trọn xét soi, hẳn có thể còn gốc của chí trị vậy. Đang ngồi tại triều mà hỏi đạo, kính phụng pháp không thân, khoan dung tướng mạnh giúp oai, ban ân cùng khắp, thông Tam bảo, xót thương bốn loài quần sinh, thì trăm họ sợ mà mến đó, chín cõi chẳng nghiêm trị vì ấy. Chu Quan không thể vì trình bày hiệu lực mệnh mông ấy, Hồng Phạm chẳng đủ để sánh ví công năng cao vời ấy.

Công tử hỏi rằng: Kính phụng Phật hay có lợi ích, cơ sao ba phương mây nhiều, bốn biển đánh vọt. Hành đạo đọc kinh mà không phước ư?

Người thông bác đáp: Triệu Thư nói: Quân Tấn mỗi lần xuất trận, nhân tình lo sợ chẳng biết ở đâu. Thạch Hổ giận dữ bảo: “Ra kính Phật phụng Tăng, mà cuối cùng lại có giặc cướp bên ngoài, Phật không thần linh vậy”. Sáng sớm, Sa-môn Phật Đồ Trừng vào, Thạch Hổ đem sự việc ấy hỏi. Sa-môn Phật Đồ Trừng nhân đó đáp rằng: “Ở đời quá khứ, Bệ hạ từng làm vị Đại thương chủ đến chùa Kế Tân, thường cúng dường đại chúng. Trong đại chúng có sáu ngàn (6.000) vị A-la-hán. Khi ấy tôi với thân hình nhỏ bé cũng dự trong hội ấy. Bấy giờ có vị đã đắc đạo nói cùng tôi rằng: “Chủ nhân này sau khi mạng chung sẽ lại thọ thân gà, và sau đó chiếm bá đất Tấn”. Nay được làm vua, há chẳng phước ư? Lũy trường quân giặc là việc thường của nước nhà, cơ sao lại oán thán phỉ báng Tam bảo, dấy khởi ý niệm xấu độc ư?” Thạch Hổ mới tỏ ngộ mà hổ thẹn đó.

Kinh Nhân Vương nói: “Phật bảo vua Ba-tư-nặc rằng: Hết thủy các cõi nước an lập muôn dân khoái lạc đều do Bát-nhã Ba-la-mật, cho nên giao phó cho các Quốc vương mà chẳng giao phó cho bốn bộ chúng. Cơ sao vậy? Bởi không ai bằng sức vua. Tại Diêm-phù-đề này có mười sáu nước lớn, năm trăm nước vừa, mười ngàn nước nhỏ. Trong các nước vừa ấy có bảy thứ nạn. Hết thủy các Quốc vương bị nạn mà giảng đọc Bát-nhã thì bảy nạn tức diệt, bảy phước bèn sinh, muôn dân an lạc, Đế vương hoan hỷ.

Những gì là bảy nạn? Một là Nhật nguyệt mất độ, thời tiết phản nghịch, hoặc mặt nhật sắc đỏ xã hội, hoặc mặt nhật sắc đen xuất hiện, hoặc hai, ba, bốn mặt nhật xã hội. Hoặc nhật thực không tỏ sáng, hoặc Nhật luân một lớp, hoặc hai, ba, bốn, năm lớp Nhật luân xuất hiện, ngay lúc biến quái đọc tụng kinh này.

Hai là, hai mươi tám vị sao Mất độ, sao Kim, sao Chổi, sao Luân, sao Quỷ, sao Hỏa, sao Thủy, sao Dao, sao Gió, Nam đẩu, Bắc đẩu, sao lớn năm trấn, hết thấy sao Quốc chủ, sao Tam công, sao Bá quan, những sao như vậy v.v... mỗi mỗi biến hiện, cũng đọc tụng kinh này;

Ba là, lửa lớn thiêu đốt nước nhà, muôn dân bị thiêu cháy hết. Hoặc lửa quý, lửa rồng, lửa trời, lửa núi, lửa người, lửa cây, lửa giặc biến quái, cũng đọc tụng kinh này.

Bốn là, nước lớn nhận chìm trăm họ, thời tiết trái ngược, đông mùa hạ tuyết, mùa đông thì sấm sét liên miên, tháng sáu thì mưa băng bảo sương mưa nước đỏ nước đen nước xanh, mưa đất núi đá, mưa cát sỏi đá, sông ngòi nước chảy ngược, trôi cát chảy đá. Lúc biến chuyển như thế cũng đọc tụng kinh này.

Năm là, gió lớn thổi giết muôn dân, núi sông cây cối trong đất nước đồng thời diệt mất. Gió lớn trái mùa, gió đen, gió đỏ, gió xanh, gió trời, gió đất, gió lửa, lúc biến chuyển như vậy, cũng đọc tụng kinh này.

Sáu là, hầm hố trong nước nhà phun vọt lửa dữ, thiêu đốt muôn thứ cỏ cây, nắng hạn lâu ngày, năm thứ lúa thóc chẳng được thời vụ, đất cát nóng bùng, muôn dân tiêu diệt hết. Lúc biến chuyển như vậy, cũng nên đọc tụng kinh này.

Bảy là, bọn phương giặc đến xâm chiếm, giặc nổi cả trong và ngoài nước, giặc lửa giặc nước giặc gió giặc quỷ, trăm họ hoang tàn loạn lạc, binh đao cướp nổi, lúc biến quái như vậy, cũng nên đọc tụng kinh này.

Đó gọi là bảy nạn, phương pháp cầu đảo để dứt trừ bảy nạn, tức phải làm cái phan chín màu sắc, dài chín trượng; hoa chín màu sắc cao hai trượng. Đền ngàn cành cao năm trượng, khăn của chín vua, làm bàn án bảy báu, tòa cao bảy báu, đặt kinh trên án. Các vị Quốc vương v.v... ấy ở trong màn trướng bảy báu đốt hương rải hoa, ngày ngày cúng dường như phụng sự song thân, tợ phụng sự Đế-thích, v.v... Nếu ở trong đời sau, các vị Quốc vương hộ trì Tam bảo, ta sẽ bảo năm vị Bồ-tát sức lực mạnh mẽ đến ủng hộ nước đó: Một là Bồ-tát Kim Cang Hống, tay cầm luân tướng ngàn báu. Hai là Bồ-tát Long Vương Hống, tay cầm đèn

kim luân. Ba là Bồ-tát Vô Úy Thập Lực Hống, tay cầm chày Kim Cang. Bốn là Bồ-tát Lô Điện Hống, tay cầm mảnh lưới ngàn báu. Năm là Bồ-tát Vô Lượng Lực Hống, tay cầm năm ngàn (5.000) kiếm luân, cùng với năm ngàn (5.000) vị Đại thần vương, v.v... đến ủng hộ nước đó. Muốn làm lợi ích lớn, phải lập các hình tượng ấy mà cúng dường đó v.v...

Phàm, nước động thuyền nổi, gió chứa chim chuyển, ủng hộ nước nhà phải cậy nhờ năm sức lực (trời, rồng, quý, thần, người tức là năm sức lực vậy), chẳng chỉ sách lược ở đời, riêng cậy sáu quân năm sức, hẳn nhờ thuyết hiển đồng tâm nên được an ổn, năm quân hoặc trong và ngoài khác kể, bèn khiến sẽ nguy mất. Do đó, nhiếp phục Tu-la, xa nhân do Bát-nhã, với nhận phong túc an lạc gần cây ở Bảo Minh, chỉ có thể y theo Vương luận chánh luận để định dân (rút từ các kinh Kim Quang Minh, Nhân Vương v.v...) kính phụng Nhật tạng Nguyệt tạng mà an nước, chuyên việc dấy khởi bảy thiện, tăng trưởng ba hơi khí, thì có ngàn vị Đại tướng trấn giữ kiếm luân, bốn Đại Dạ-xoa đồng thủ lãnh thần chúng, kính thuận lời Phật ủng hộ vua người (Phẩm Nguyệt Tạng ở trong kinh Đại Tập nói: “Đức Phật đem đất nước Chấn Đán phó chúc cho Tỳ-thư-yết-ma Thiên tử, Đại tướng Ca-tỳ-la-dạ-xoa, Long vương Tu-ma-na, Đại thiên Song Mục, các hàng sĩ nữ cõi trời v.v... mỗi mỗi dẫn theo quyến thuộc chủ lãnh, Thần linh cùng ủng hộ nước Chấn Đán. Những nơi có các sự đấu tranh oán thù, kiện tụng tranh giành, hai quân đánh nhau, đói khát bệnh tật, mưa gió trái mùa, băng rét nóng độc, thủy đều khiến dứt hết, khiến cho pháp nhân ta được trụ lâu dài, tiếp nối hạt giống Tam bảo, không bị dứt tuyệt, nên thứ tinh khí được tăng trưởng v.v... Vương giả dụng tâm thì không gì chẳng hiệu quả, muôn sao lưu cảnh mà chánh hàng, nhật nguyệt tỏ sáng lại mà hợp độ. Âm dương hòa mà không biến chuyển, mưa nước thấm khắp mà ứng thời, có cảm thì thông đó, không linh nào chẳng khế hợp. Đến như nghiệp xứng quá khứ hiện tại, phước nói nhẹ nặng, chỉ chẳng phải định báo đều có thể cầu đảo dứt trừ vậy. Trọn chẳng nhỏ không, uống làm công đức, quyết định đó chẳng bỏ, nghiệp báo không sai vậy.

